

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 383/2020/HSST

Ngày: 14/9/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.
2. Bà Trần Thị Bích Vân.
3. Ông Lê Nguyên Thanh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 443/2020/HSST ngày 24/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4379/2020/QĐST-HS ngày 20/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Quang S; giới tính: Nam; sinh ngày 06/02/1979; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: 76/22A/21 B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng 101 lầu 2, nhà số 19/90 Ng, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lương Quang H, sinh năm 1938 và bà: Huỳnh Thị M (Chết); vợ: Lê Thị Hồng H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 27/2016/HSST. Do Lương Quang S kháng cáo nên ngày 08/4/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 189/2016/HSPT. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2018 (Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt).

- Nhân thân: Ngày 05/12/2014, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2,

Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 11/QĐ-UBND về việc đưa vào Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý. Đến ngày 18/12/2014, ra Quyết định số 26/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 và bàn giao Lương Quang S về Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý theo quy định.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/02/2020 (Có mặt).

2. Đặng Thái S; giới tính: Nam; sinh ngày 21/5/1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 115/6/13 L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 6 Đường X, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh S; con ông: Đặng Đức S, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 15/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 75/2017/HSST. Chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt).

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/02/2020 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người bào chữa: Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lương Quang S (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 19/8/1985; nơi đăng ký thường trú: 41 Lô 1, cư xá L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 416/11 N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Trần L A, sinh ngày 08/8/1992; cư trú: 242/16A1 T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Trung T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. Anh Tăng M A, sinh năm 1963; cư trú: 119 P, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h55' ngày 03/02/2020, tại trước nhà số 200 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐT tội phạm về Ma túy Công an Quận 1 phát hiện bắt quả tang Đặng Thái S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu trên ghế phụ phía trước xe ô tô biển số 51A-444.01 do S điều khiển 01 túi da cầm tay màu đen, bên trong có 01 hộp kim loại đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu - kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,3208g loại Methamphetamine; 01 xe ô tô biển số 51A-444.01; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.000.000 đồng và 100 USD (BL 43, 44).

Mở rộng điều tra, vào lúc 21h30' cùng ngày, tại trước nhà số 259 Nguyễn Biều, Phường 2, Quận 5, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phát hiện bắt quả tang Lương Quang S có hành vi cất giấu ma túy để bán. Thu giữ trong túi quần trước bên trái của S đang mặc có 01 phong bì giấy, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu - kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 50,1877g, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 1.000.000 đồng (BL 56 - 59).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Quang S tại phòng 101, lầu 2, nhà số 19/90 Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thu giữ: 01 chai nhựa màu đỏ chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8575 gam loại MDMA, Ketamine); 01 chai nhựa màu vàng chứa 09 viên nén màu cam và 04 viên nén màu xanh (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6035 gam loại MDMA); 01 chai nhựa màu đỏ chứa 08 viên nén hình tròn màu xám (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0841 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine); 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu đỏ (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5034 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa 46 viên nén màu hồng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 16,0313 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 18,5343 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa 02 gói bột màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,2898 gam, loại Ketamine); 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,5409 gam, loại Ketamine); 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 13,1637 gam, loại Methamphetamine); 02 gói nylon chứa tinh thể màu hồng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6248 gam, loại Methamphetamine); 01 hộp giấy bọc nylon màu đen, bên trong có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,0595 gam, loại Methamphetamine) và 01 hộp giấy bọc nylon màu đỏ, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,9765 gam, loại Methamphetamine); cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, một số bao nylon rỗng - bút lục: 64, 65.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại các bản kết luận giám định số 261 và 262/KLGĐ-H ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 81, 83 - 85).

Tại thời điểm khám xét, trong phòng có Nguyễn Ngọc Phương A (sinh năm: 1985; HKTT: căn hộ số 41, Lô 1 chung cư Lý Thái Tổ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) và Nguyễn Trần L A (sinh năm: 1992; HKTT: 242/16A1 Tôn Đản, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 mời về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra, Đặng Thái S khai quen biết với Lương Quang S từ năm 2015, đến tháng 01/2020 thì Thái S có biết Quang S có bán ma túy và bắt đầu mua ma túy của Quang S để sử dụng. Trung bình cứ 01 tuần, Thái S mua của Quang S 01 gói 2,5g ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Lần cuối vào ngày 01/02/2020, Thái S mua của Quang S 2,5g ma túy đá nhưng sau đó sử dụng thấy ma túy kém chất lượng nên có gọi điện thoại báo cho Quang S biết và yêu cầu đổi ma túy. Chiều ngày 03/02/2020, trên đường đi làm về thì Thái S có ghé nhà Quang S để đổi ma túy. Lúc này, Quang S đưa cho Thái S 2,5g ma túy mới rồi Thái S sẽ về chỗ ở lấy gói ma túy cũ qua trả cho Quang S sau. Sau khi về nhà lấy ma túy, Thái S bỏ cả 02 gói ma túy vào hộp kim loại và bỏ trong túi da màu đen cầm tay của mình để mang qua nhà trả gói ma túy cũ cho Quang S nhưng đang trên đường đi thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên (Bút lục: 108, 109, 112, 113, 117).

Lương Quang S khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy và bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ cuối tháng 12/2019, ma túy Quang S mua của đối tượng Phú (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 7 và Quang (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 4 để mang về chỗ ở cất giấu và phân ra bán lẻ kiếm lời. Ma túy đá Quang S mua của Phú với giá 15.500.000 đồng/50g và phân ra thành các gói nhỏ từ 0,5g đến 10g bán với giá 500.000 đồng đến 4.200.000 đồng. Ketamine và thuốc lắc Quang S mua của Quang với giá 7.500.000 đồng/10g; 170.000đồng/ 01 viên thuốc lắc rồi bán với giá 850.000 đồng/01g Ketamine và 220.000 đồng/01 viên thuốc lắc. S đã mua ma túy của Phú 03 lần, mỗi lần 50g ma túy đá và mua của Quang 01 lần 10g Ketamine và 100 viên thuốc lắc. S đã bán được khoảng 50g ma túy đá, 03g Ketamine và khoảng 20 viên thuốc lắc; số ma túy còn lại, Quang S cất giấu tại chỗ ở và bị Công an thu giữ khi khám xét.

Trong các đối tượng mua ma túy của S có Đặng Thái S, Quang S đã bán ma túy cho Thái S được khoảng 3 - 4 lần, mỗi lần 2,5g ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Lần cuối vào tối ngày 01/02/2020, Quang S bán cho Thái S 2,5g ma túy đá nhưng do ma túy kém chất lượng nên Thái S gọi điện thoại báo cho Quang S yêu cầu đổi thì Quang S đồng ý. Đến chiều ngày 03/02/2020, Thái S có qua chỗ ở của Quang S để đổi ma túy. Lúc này, S có đưa cho Thái S 01 gói 2,5g ma túy đá, rồi sau đó Thái S mới về nhà để lấy gói ma túy cũ đem qua trả cho Quang S nhưng trên đường đi thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Đối với số ma túy thu giữ trong người, Quang S khai là ma túy đã mua của Phú vào sáng

ngày 03/02/2020 để phân lẻ bán nhưng chưa kịp phân chia, cất giấu mà vẫn mang theo bên người (Bút lục: 141 đến 144, 151, 152).

Vật chứng vụ án đã được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 147-36/LNK ngày 07/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL : 235), gồm:

- Thu giữ của Lương Quang S: 05 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 261/20 gói (1,2,3,4,5) có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 cân điện tử và nhiều gói nilon rỗng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một số ống hút nhựa;

- Thu giữ của Đặng Thái S: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 262/20 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 túi cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại màu xanh; 01 ví màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro; 01 xe ô tô biển số 51A-444.01; số máy: G4KEBH712245, số khung: RNYXM51A6CC033541 do Đặng Thái S đứng tên chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 342/CTr-VKS-P1 ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Lương Quang S, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Đặng Thái S, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lương Quang S mức án 20 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Thái S mức án từ 02 – 03 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đỗ Ngọc Oánh bào chữa cho bị cáo Lương Quang S thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi bị bắt tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện và giải quyết vụ án về hành vi phạm tội của Lương Quang S; gia đình bị cáo có công với Cách mạng (cha ruột là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân – Huy chương các loại); bản thân bị cáo từ năm 2000 công tác

trong ngành Công an đến 2013, xuất ngũ. Mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng, đủ tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Ý kiến của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quang S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở pháp luật để được chấp nhận. Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quang S mức hình phạt tù có thời hạn là phù hợp nên bảo lưu quan điểm. Đối với các tình tiết giảm nhẹ mới mà Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá theo quy định của pháp luật và ghi nhận trong phần nhận định của bản án.

Bị cáo Lương Quang thông nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận bổ sung và bị cáo Đặng Thái S không tự bào chữa. Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sửa chữa, sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình, nội dung phù hợp với bản cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định, lời khai của (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến), cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định và kết quả thể hiện tại các bản kết luận giám định số 261 và 262/KLGD-H ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục: 81, 83-85).

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Lương Quang S bắt đầu hoạt động mua bán ma túy từ cuối tháng

12/2019. Nguồn ma túy, Quang S mua của các đối tượng không rõ lai lịch tên Phú ở khu vực Quận 7 và Quang ở khu vực Quận 4 mang về nhà cất giấu, phân chia bán lẻ để kiếm lời. Ma túy đá Quang S mua của Phú với giá 15.500.000 đồng/50g và phân ra thành các gói nhỏ từ 0,5g đến 10g để bán với giá 500.000 đồng đến 4.200.000 đồng. Ketamine và thuốc lắc Quang S mua của Quang với giá 7.500.000 đồng/10g và 170.000 đồng/viên thuốc lắc, rồi bán lại với giá 850.000 đồng/01g Ketamine và 220.000 đồng/viên thuốc lắc. Tính đến ngày bị bắt, Quang S đã mua ma túy của Phú 03 lần, mỗi lần khoảng 50g ma túy đá và mua của Quang 01 lần 10g Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Ma túy đã mua, Quang S đã phân chia và bán lại cho người nghiện ma túy không rõ lai lịch.

Trong số những người nghiện đã mua ma túy của Quang S, bị cáo Đặng Thái S vào tối ngày 01/02/2020, Thái S đã mua 2,5g ma túy đá với giá 1.200.000 đồng để sử dụng, nhưng do sử dụng thấy ma túy sử kém chất lượng nên Thái S gọi điện thoại báo cho Quang S biết và yêu cầu đổi thì Quang S đồng ý. Đến chiều ngày 03/02/2020, Thái S qua chỗ ở của Quang S để đổi ma túy và Quang S đã đưa cho Thái S 01 gói 2,5g ma túy đá, còn gói ma túy cũ đã mua thì Thái S sẽ về nhà lấy và mang trả lại cho Quang S sau.

Vào lúc 19h55' ngày 03/02/2020, tại trước nhà số 200 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đặng Thái S toàn bộ số ma túy còn lại đã mua và nhận đổi từ Quang S là 3,3208g loại Methamphetamine (Bút lục: 43, 44).

Đến lúc 21h30' 17/02/2020, Công an phát hiện bắt quả tang Lương Quang S có hành vi cất giấu ma túy để bán, thu giữ trong túi quần trước bên trái của S đang mặc có 01 phong bì giấy, bên trong có 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 50,1877g loại Methamphetamine (Bút lục: 56 - 59).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Quang S tại phòng 101, lầu 2, nhà số 19/90 Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thu giữ toàn bộ là các chất ma túy ở thể rắn, gồm: 01 chai nhựa màu đỏ chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 1,8575 gam loại MDMA, Ketamine; 01 chai nhựa màu vàng chứa 09 viên nén màu cam và 04 viên nén màu xanh có khối lượng 4,6035 gam loại MDMA; 01 chai nhựa màu đỏ chứa 08 viên nén hình tròn màu xám có khối lượng 3,0841 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,5034 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 46 viên nén màu hồng có khối lượng 16,0313 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 18,5343 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 02 gói bột màu trắng có khối lượng 1,2898 gam, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 5,5409 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 13,1637 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu hồng có khối lượng 2,6248 gam, loại Methamphetamine; 01 hộp giấy bọc nylon màu đen, bên trong có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 4,0595 gam, loại Methamphetamine; và 01 hộp giấy bọc

nylon màu đỏ, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 3,9765 gam, loại Methamphetamine; cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, một số bao nylon rỗng (Bút lục: 64, 65).

Ngoài ra, từ tháng 01/2020 đến trước ngày 03/2/2020 bị bắt quả tang, trung bình cứ khoảng 01 tuần/lần thì Quang S đã bán cho Thái S 01 gói 2,5g ma túy đá với giá 1.200.000 đồng để Thái S sử dụng. Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để xác định khối lượng chất ma túy mà bị cáo Lương Quang S đã mua bán và bị cáo Đặng Thái S đã tàng trữ trái phép để sử dụng. Nên chưa đủ căn cứ để buộc các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã mua bán, tàng trữ trái phép này.

Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng các ma túy ở thể rắn đã thực hiện hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép”, cụ thể:

- Bị cáo Lương Quang S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã cất giấu bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở để mua bán (bao gồm: 74,0122gam loại Methamphetamine; 40,6725gam loại MDMA; 6,8307gam Ketamine; 3,0841 loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 1,8575 gam loại MDMA, Ketamine) và 3,3208gam, loại Methamphetamine đã bán và giao cho bị cáo Đặng Thái S bị thu giữ; tổng cộng là 126,457gam các chất ma túy ở thể rắn (Methamphetamine, MDMA, Ketamine) thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”; nên đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Đặng Thái S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giữ trái phép (không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy) đối với khối lượng chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ khi bắt quả tang là 3,3208g, loại Methamphetamine, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”; nên đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Quang S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và của bị cáo Đặng Thái S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo Lương Quang S với động cơ tư

lợi bất chính và bị cáo Đặng Thái S nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân, các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S về nhân thân đều đã có 01 tiền án về tội do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm”; riêng bị cáo Lương Quang S trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy tính đến ngày bị bắt, đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý” nên còn thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”; đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tương ứng với từng bị cáo theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án, các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S phạm tội độc lập với nhau và không có đồng phạm.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có một thời gian đủ dài cách ly xã hội tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, mới đủ tác dụng để răn đe giáo dục từng bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo Quang S gia đình có công với Cách mạng (cha ruột là thương binh) và có thời gian công tác trong ngành Công an từ năm 2000 đến 2013, xuất ngũ; bị cáo Thái S khi Công an nghi ngờ kiểm tra đã chủ động lấy ma túy đang cất giữ trái phép ra giao nộp và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+Về hình phạt bổ sung: bị cáo Lương Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề buộc bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo Lương Quang S và Đặng Thái S là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo nên được chấp nhận.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Quang S về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quang S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư, đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo và không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên đều hợp pháp.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét: Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, các đồ vật là công cụ phạm tội dụng cụ dùng để phân chia, sử dụng, cất giấu ma túy và không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Đối với tài sản là phương tiện liên lạc và tiền thu giữ trong vụ án, qua điều tra xác định là phương tiện liên lạc dụng cụ phạm tội thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với tài sản và tiền thu giữ của các bị cáo, qua điều tra không chứng minh liên quan tội phạm nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về tài sản. Cụ thể như sau :

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Thu giữ của Lương Quang S: 05 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 261/20 gói (1,2,3,4,5) có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 cân điện tử và nhiều gói nilon rỗng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một số ống hút nhựa.

- Thu giữ của Đặng Thái S: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 262/20 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 túi cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại màu xanh; 01 ví màu đen.

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của bị cáo Lương Quang S) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro (thu giữ của bị cáo Đặng Thái S).

3. Trả lại cho bị cáo Lương Quang S 1.000.000 (Một triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về tài sản.

4. Trả lại cho bị cáo Đặng Thái S 01 xe ô tô biển số 51A-444.01; số máy: G4KEBH712245, số khung: RNYXM51A6CC033541; số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng và 100USD (Một trăm Đô la Mỹ).

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Ngọc Phương Anh và Nguyễn Trần L A khai là bạn của Lương Quang S. Ngày 03/2/2020, cả hai được rủ đi sinh nhật nên đến nhà Quang S để đi cùng, lúc này Quang S đang chơi game. Trong khi ngồi đợi, Phương Anh và L A thấy bình ma túy đá Quang S để trên giường còn dư lại một ít nên đã tự ý lấy hút vài hơi chứ Quang S không rủ qua nhà để sử dụng ma túy. Sau đó, Quang S có công việc đi ra ngoài nên Phương Anh và L A ở nhà chờ Quang S cho đến khi Công an Quận 1 khám xét chỗ ở của Quang S và mời về làm việc. Phương Anh và L A không biết và không tham gia vào việc Quang S cất giấu và mua bán ma túy tại nhà; phù hợp với lời khai của Lương Quang S. Kết quả xét nghiệm, Phương Anh và L A có sử dụng ma túy nên Công an Quận 1 đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định và giải tỏa cho về. Do đó, không đủ cơ sở để khởi tố đối với Lương Quang S, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Riêng các đối tượng tên Phú và Quang là người đã bán ma túy cho Lương Quang S nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Quang S khai không rõ lai lịch, địa chỉ của Phú và Quang nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Lương Quang S 20 (Hai mươi) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/02/2020.

- Phạt bổ sung bị cáo Lương Quang S 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước

+Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52 ; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Thái S 02 (Hai) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/02/2020.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Thu giữ của Lương Quang S: 05 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 261/20 gói (1,2,3,4,5) có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định; nhiều gói nilon rỗng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một số ống hút nhựa.

- Thu giữ của Đặng Thái S: 01 gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi vụ 262/20 có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại màu xanh; 01 ví màu đen.

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được, có số:...95082 (thu giữ của bị cáo Lương Quang S) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng, số imei ở khay sim:...97613 (thu giữ của bị cáo Đặng Thái S), tiền Việt Nam 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

3. Trả lại cho bị cáo Lương Quang S 1.000.000 (Một triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về tài sản.

4. Trả lại cho bị cáo Đặng Thái S 01 xe ô tô biển số 51A-444.01; số máy: G4KEBH712245, số khung: RNYXM51A6CC033541; số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng và 100USD (Một trăm Đô la Mỹ).

(Theo biên bản tang tài vật số NK2020/410 ngày 20/8/2020 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Chứng nhận nộp tiền số : 160320.0084.0014 ngày 16/3/2020 và Giấy nộp tiền ngày 16/3/2020 vào tài khoản số 3949.0905.9775.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh